

TIẾP CẬN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN THEO CHU TRÌNH: GÓC NHÌN TỪ THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI MỘT SỐ CÔNG TY XĂNG DẦU KHU VỰC MIỀN TRUNG

Trần Thị Phương Thảo

Tóm tắt

Tiếp cận hệ thống thông tin kế toán theo chu trình là cách tiếp cận hướng đến các đối tượng sử dụng thông tin kế toán. Cách tiếp cận mới này có ý nghĩa to lớn trong tổ chức hệ thống thông tin kế toán phù hợp với điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt khi các tổ chức có ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP). Nhận thức đúng bản chất của hệ thống thông tin kế toán theo chu trình để tổ chức hệ thống thông tin kế toán hiệu quả, cung cấp thông tin hữu ích cho hoạt động quản lý là hết sức quan trọng. Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết để tổng hợp và hệ thống hóa các nghiên cứu trong và ngoài nước về cách tiếp cận hệ thống thông tin kế toán theo chu trình. Trên nền tảng lý thuyết đó, tác giả sử dụng phương pháp khảo sát thực tế tại một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung để đánh giá thực trạng và đưa ra các giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán theo chu trình tại những công ty trên.

Từ khóa: Hệ thống thông tin kế toán, Tiếp cận theo chu trình.

THE CYCLICAL APPROACH TO ACCOUNTING INFORMATION SYSTEMS: PRACTICAL VIEW OF BUSINESS ACTIVITIES IN SOME PETROLEUM COMPANIES IN THE CENTRAL REGION

Abstract

The cyclical approach to accounting information systems is an approach targeting those who use accounting information. This new approach has great significance in the organization of accounting information systems in terms of applying information technology, especially when Enterprise Resource Planning (ERP) is applied. It is very important to be aware of the true nature of the cyclical accounting information system in order to effectively organize the accounting information system and to provide useful information for management activities. Theoretical research method is used to synthesize and systematize domestic and foreign studies on the cyclical approach to accounting information systems. On that theoretical basis, the author uses the survey method at some petroleum companies in the Central region to assess the current situation and offer solutions to improve the cyclical accounting information systems for these companies.

Key words: Accounting information system, cyclical approach.

JEL classification: G; G3

1. Đặt vấn đề

Hệ thống thông tin kế toán (HTTTKT) là một hệ thống thu thập, xử lý, tổng hợp và lưu trữ dữ liệu nhằm cung cấp thông tin kế toán hữu ích phục vụ cho việc lập kế hoạch, kiểm soát, phối hợp và phân tích và ra quyết định. Tổ chức HTTTKT hiệu quả, phát huy đầy đủ vai trò của hệ thống này trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo ra những thông tin kế toán hữu ích là một trong những mối quan tâm hàng đầu của bất kỳ doanh nghiệp nào.

HTTTKT là một hệ thống bao gồm nhiều yếu tố cấu thành, mỗi yếu tố có tính độc lập tương đối nhưng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Vì vậy, tiếp cận tổng thể khi nghiên cứu về HTTTKT là cần thiết, nhằm hiểu rõ mối liên giữa các yếu tố cấu thành, tổ chức phối hợp tốt các hoạt động chức năng trong hệ thống. Tuy nhiên, tùy thuộc vào mục tiêu nghiên cứu có thể tiếp cận HTTTKT dưới nhiều góc độ khác nhau, nhận diện tầm quan trọng

của từng hướng tiếp cận để đưa ra định hướng tổ chức HTTTKT phù hợp cho doanh nghiệp. Các cách tiếp cận hiện tại HTTTKT gồm cách tiếp cận hướng đến đối tượng kế toán, cách tiếp cận theo chu trình, cách tiếp cận theo hướng tổ chức công tác kế toán và bộ máy kế toán, cách tiếp cận HTTTKT với tư cách là một hệ thống thông tin.

Trong những năm gần đây, đã có nhiều nghiên cứu tiếp cận HTTTKT theo chu trình, cách tiếp cận này hướng đến các đối tượng sử dụng thông tin kế toán trên cơ sở xác định rõ từng loại thông tin kế toán cần thiết cho ai, cho bộ phận chức năng nào trong một chu trình kinh doanh để tổ chức ghi nhận, theo dõi báo cáo hoặc phân quyền truy cập khai thác dữ liệu đó một cách nhanh chóng và chính xác. Theo đó, sự phối hợp giữa các phòng ban, bộ phận trong doanh nghiệp diễn ra nhịp nhàng, đồng bộ theo một chu trình chuẩn, khác với tổ chức HTTTKT theo từng phân hành, theo dõi và cung cấp thông tin theo từng đối

tượng kế toán. Điều này hoàn toàn phù hợp khi tổ chức HTTKT trong điều kiện ứng dụng hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP). Hơn nữa, HTTKT trong điều kiện ứng dụng ERP đòi hỏi các bước công việc phải được thực hiện theo qui trình đặt ra, các dữ liệu của các bộ phận chức năng và dữ liệu kế toán phải đồng nhất. Khi đó, thông tin kế toán không nhất thiết cập nhật hoàn toàn bởi bộ phận kế toán mà có thể được tích hợp từ các bộ phận liên quan khác. Như vậy, khi ứng dụng ERP, nhiệm vụ của kế toán là kiểm tra, đối chiếu và khai thác dữ liệu được cập nhật từ bộ phận khác để tiếp tục xử lý chứ không phải nhập lại chứng từ gốc do bộ phận khác chuyển đến. Vì vậy, tổ chức HTTKT theo chu trình là cần thiết để tăng cường trao đổi thông tin giữa các phần hành kế toán cũng như giữa mỗi phần hành kế toán với các bộ phận chức năng khác của doanh nghiệp; và có ý nghĩa quan trọng trong việc ứng dụng ERP tại doanh nghiệp.

Một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung – những công ty mà tác giả đã khảo sát thực tế, là những đơn vị kinh doanh bán buôn, bán lẻ xăng dầu và kinh doanh vận tải xăng dầu bằng đường bộ, với 51% vốn góp công ty chịu sự chi phối chủ yếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Cơ cấu tổ chức của những công ty trên phức tạp gồm nhiều chi nhánh, hệ thống cửa hàng xăng dầu nằm phân tán trên nhiều địa bàn, thêm vào đó với sự biến động phức tạp của giá xăng dầu hiện nay thì yêu cầu trao đổi chia sẻ thông tin giữa kế toán tại công ty với các chi nhánh, cửa hàng cũng như các phòng ban nhanh chóng, kịp thời, chuẩn xác là cấp thiết. Tuy nhiên, việc tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các công ty trên vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc. Để đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin và kiểm soát hiệu quả hoạt động, cần có một phần mềm phù hợp có khả năng kết nối mọi nghiệp vụ, bộ phận trong doanh nghiệp là vấn đề mà ban lãnh đạo các công ty quan tâm. Giải pháp ERP là ưu tiên hàng đầu để giải quyết bài toán trên, giúp doanh nghiệp phá vỡ được tình trạng “nghech lệch” giữa các bộ phận trong quá trình tương tác và tiếp cận thông tin.

Hơn thế nữa Tập đoàn xăng dầu Việt Nam đã áp dụng thành công hệ thống quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, với điều kiện này, bắt đầu từ năm 2018 Tập đoàn đã có lộ trình triển khai ERP cho các công ty con, đơn vị trực thuộc. Năm trong xu thế này, việc ứng dụng hệ thống ERP là một định hướng không xa và các công ty đã có kế hoạch triển khai trong thời gian tới. Nhưng trước tiên để vận hành một hệ thống hiện đại thì các công ty cần có cuộc cải cách từ giai đoạn ban đầu và một trong

những công việc đó chính là hoàn thiện HTTKT để phù hợp với việc ứng dụng ERP.

2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu

Hiện nay, đã có nhiều tác giả nghiên cứu tiếp cận HTTKT theo chu trình, điều này xuất phát từ việc nhìn nhận trong quá trình hoạt động của một tổ chức có những công việc được lặp đi lặp lại một cách thường xuyên, liên tục theo một trình tự nhất định qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn do nhiều bộ phận, nhiều cá nhân tham gia thực hiện. Chẳng hạn, trong doanh nghiệp sản xuất, có thể tổ chức các hoạt động thành bốn chu trình cơ bản là chu trình bán hàng và thu tiền, chu trình mua hàng và thanh toán, chu trình sản xuất và tài chính (Romney và Steinbart, 2012; Wikinson và Cerullo, 1997). Nghiên cứu này là cơ sở để tác giả hệ thống lý thuyết các chu trình trong cách tổ chức HTTKT theo chu trình.

Trong điều kiện hội nhập kinh tế hiện nay, nhu cầu thông tin và quy mô hoạt động của doanh nghiệp không ngừng gia tăng. Sự phát triển này cùng với áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt và yêu cầu quản lý liên tục thay đổi đã đặt ra những thách thức không nhỏ cho HTTKT hiện hành chưa kịp thích ứng của doanh nghiệp. Bên cạnh đó việc sử dụng phần mềm kế toán riêng lẻ, độc lập với các phần mềm quản lý các bộ phận chức năng chỉ đáp ứng được yêu cầu thông tin trong bộ phận kế toán, còn khi cung cấp thông tin cho các bộ phận khác thường thực hiện thủ công, hiệu quả không cao. Vì vậy giải pháp ERP giúp đảm bảo các hoạt động được diễn ra nhịp nhàng, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng thông tin giữa các bộ phận. Nhưng khi ứng dụng công nghệ thông tin nói chung và ERP nói riêng thì cần phải thay đổi cách tiếp cận tổ chức HTTKT, và tiếp cận HTTKT theo chu trình là cách tiếp cận phù hợp. Điều này được phân tích rõ trong nghiên cứu “Tiếp cận theo chu trình – Cơ sở nâng cao hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán” của tác giả Nguyễn Mạnh Toàn (2011). Nghiên cứu này tổ chức các hoạt động thành bốn chu trình cơ bản là chu trình bán hàng và thu tiền, chu trình mua hàng và thanh toán, chu trình sản xuất và chu trình tài chính. Nghiên cứu này là cơ sở để tác giả tổ chức các chu trình và định hướng hoàn thiện HTTKT tại các đơn vị khảo sát.

Qua các nghiên cứu trên, tác giả hệ thống hóa các lý thuyết về HTTKT theo chu trình nhằm nâng cao hiểu biết về bản chất cách tiếp cận trên. Đồng thời vì mỗi loại hình doanh nghiệp có đặc thù kinh doanh riêng, vì vậy tác giả vận dụng vào thực tiễn hoạt động kinh doanh của một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung để tìm hiểu thực

trạng HTTTKT, từ đó đề xuất giải pháp hoàn thiện HTTTKT theo chu trình tại các công ty trên.

3. Những nội dung cơ bản về tổ chức hệ thống thông tin kế theo chu trình

Mỗi doanh nghiệp có thể khác nhau về ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tuy nhiên hoạt động chủ yếu trong doanh nghiệp đều tổ chức thành bốn chu trình cơ bản gồm chu trình doanh thu, chu trình cung ứng, chu trình chuyển đổi và chu trình tài chính.

* Chu trình doanh thu

Hai chức năng chính của chu trình doanh thu là bán hàng và thu tiền. Chu trình này liên quan đến bốn phân hệ: nhận đặt hàng, gửi hàng, lập hóa đơn và thu tiền. Mục tiêu chủ yếu của chu trình doanh thu là phối hợp nhịp nhàng và hiệu quả giữa các bộ phận trong việc bán hàng, theo dõi thanh toán và thu tiền khách hàng. Trong chu trình doanh thu liên quan đến mối quan hệ mật thiết giữa hệ thống thông tin bán hàng thuộc phòng kinh doanh và hệ thống thông tin kế toán thuộc phòng kế toán. Để thực hiện đồng bộ các giai đoạn trong chu trình doanh thu đòi hỏi phải có sự phối hợp đồng bộ giữa bộ phận bán hàng, giao hàng, thủ kho, kế toán hàng tồn kho, kế toán thanh toán và kế toán tổng hợp. Nếu có sự gián đoạn hoặc không đồng bộ sẽ dẫn đến sai sót trong việc ghi nhận, phản ánh doanh thu và thu tiền gây mất thời gian và thất thoát trong quá trình thống kê doanh thu, số tiền thu từ việc bán hàng cũng như công nợ khách hàng.

* Chu trình cung ứng

Chức năng chính của chu trình cung ứng là mua hàng và thanh toán tiền cho nhà cung cấp. Chu trình này liên quan đến các phân hệ: mua hàng, nhận hàng, theo dõi thanh toán và chi tiền. Mục tiêu của chu trình là tạo điều kiện thuận lợi cho việc mua hàng và thanh toán cho nhà cung cấp khi phát sinh nhu cầu về nguyên liệu vật liệu, hàng hóa và dịch vụ. Chức năng của tài chính kế toán trong chu trình mua hàng và thanh toán là tham gia quản lý và kiểm soát hàng tồn kho, hạch toán chi tiết và tổng hợp hàng tồn kho, theo dõi các khoản phải trả nhà cung cấp, cung cấp thông tin liên quan đến quá trình mua hàng và thanh toán. Yêu cầu đặt ra đối với hoạt động cung ứng là phải cung ứng đầy đủ và kịp thời tất cả vật tư, hàng hóa, dịch vụ để đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp không bị gián đoạn, đồng thời không để tồn kho quá mức cần thiết gây ứ đọng vốn và làm tăng các khoản chi phí bảo quản.

* Chu trình chuyển đổi

Chu trình chuyển đổi là quá trình biến đổi các yếu tố đầu vào trở thành đầu ra của doanh nghiệp

được xem như chiếc cầu nối giữa chu trình cung ứng và chu trình doanh thu. Chức năng chính của chu trình chuyển đổi là hạch toán chi phí sản xuất trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong doanh nghiệp thương mại chu trình chuyển đổi tương đối đơn giản so với doanh nghiệp sản xuất. Hệ thống kế toán chi phí trong quá trình tiêu thụ hàng hóa: chi phí giá vốn hàng bán, chi phí lương nhân viên, khấu hao tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán hàng tồn kho, thủ kho và các chi phí bằng tiền khác... Để thực hiện tốt các chức năng trên đòi hỏi các bộ phận có liên quan như bộ phận nhân sự, kế toán tài sản cố định, kế toán thanh toán, kế toán hàng tồn kho và các bộ phận khác có liên quan khác phải phối hợp chặt chẽ.

* Chu trình tài chính

Chức năng của chu trình tài chính là huy động vốn và sử dụng vốn có hiệu quả. Vì vậy, hệ thống thông tin kế toán trong chu trình tài chính có nhiệm vụ ghi nhận tất cả các hoạt động liên quan đến việc huy động vốn cũng như theo dõi, cung cấp thông tin về tình hình và sự biến động của từng loại tài sản, phục vụ công tác quản lý, bảo vệ và sử dụng hiệu quả tài sản của doanh nghiệp. Các hoạt động trong chu trình tài chính bao gồm: huy động vốn, đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản cố định và hệ thống kế toán tổng hợp – lập báo cáo tài chính. Để thực hiện tốt chu trình tài chính, đòi hỏi phải loại trừ được các bút toán trùng trong công tác kế toán, tính toán và cập nhật số dư các tài khoản đồng thời kết chuyển dữ liệu trên tài khoản tổng hợp. Xử lý tốt các vấn đề đó chu trình tài chính trong doanh nghiệp sẽ phát huy hiệu quả tối đa.

4. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu:

- Phương pháp nghiên cứu tại bàn (desk study): Trên cơ sở dữ liệu nguồn (dữ liệu thu thập từ những tài liệu có liên quan) và các dữ liệu thứ cấp (dữ liệu đã được xử lý qua các công trình nghiên cứu, bài viết...), tác giả rút ra một số vấn đề lý luận liên quan đến nội dung nghiên cứu của bài viết.

- Phương pháp phân tích, đánh giá thực trạng: dựa trên kết quả khảo sát thực tế bằng hình thức phỏng vấn chuyên sâu để đưa ra những quan điểm, đánh giá và đề xuất các giải pháp thực thi. Tác giả tiến hành khảo sát tại 01 công ty xăng dầu trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi và 02 công ty xăng dầu tại Thành phố Đà Nẵng.

	Nội dung khảo sát tổ chức HTTTKT theo chu trình
Mục tiêu khảo sát	Tìm hiểu thực trạng tổ chức HTTTKT tại doanh nghiệp, nhu cầu sử dụng thông tin kế toán của các bộ phận chức năng, cũng như sự cần thiết cung cấp thông tin kế toán xuất phát từ nhu cầu này.
Đối tượng khảo sát	Các cấp quản lý các bộ phận: Phòng kinh doanh kỹ thuật, Phòng Tổ chức tổng hợp, Các cửa hàng xăng dầu, Xí nghiệp vận tải và nhân viên Phòng Kế toán – Tài chính.
Phương pháp khảo sát	Phương pháp phỏng vấn chuyên sâu, trực tiếp được thực hiện vào thời điểm thích hợp với người tham gia phỏng vấn. Trong quá trình phỏng vấn tác giả thực hiện ghi chép nội dung phỏng vấn và tổng hợp kết quả phỏng vấn
Câu hỏi khảo sát	- Đối với mỗi chu trình của hoạt động kinh doanh, với công việc được phân công anh/chị hãy mô tả nhiệm vụ của mình trong chu trình đó? Sự kết nối giữa các bộ phận liên quan đến chu trình đó như thế nào? - Đối với bộ phận, công việc của mình, Anh/chị hãy cho biết nhu cầu thông tin của bộ phận mình là gì và Anh/chị có nhu cầu sử dụng thông tin kế toán hay không? (cần thông tin kế toán gì và mục đích sử dụng thông tin đó). - Anh/chị có ý kiến như thế nào về hệ thống thông tin kế toán và thực trạng cung cấp thông tin kế toán hiện nay?

Hoạt động kinh doanh chính của một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung là hoạt động kinh doanh xăng dầu, trong đó chu trình doanh thu và chu trình cung ứng là hai chu trình chính. Thêm vào đó, từ kết quả khảo sát tác giả nhận thấy tổ chức thông tin theo chu trình doanh thu và chu trình cung ứng tại các doanh nghiệp còn nhiều tồn tại. Vì vậy, bài viết tập trung phân tích hạn chế và đề xuất định hướng hoàn thiện hai chu trình trên.

5. Kết quả khảo sát và thảo luận

5.1. Đối với chu trình doanh thu

* Đối với bán buôn

Khách hàng của công ty là các đơn vị có nhu cầu mua xăng dầu chính với khối lượng lớn. Công ty cung cấp hàng hóa và thu tiền như hợp đồng đã ký kết giữa hai bên. Việc giao hàng cho khách được thực hiện theo phương thức giao hàng thẳng, giá bán áp dụng cho từng khách hàng. Theo phương thức này công ty mua hàng của các công ty thành viên trực thuộc tập đoàn như: Công ty xăng dầu khu vực V, Công ty Xăng dầu Thừa Thiên Huế, Quảng Trị... sau đó tiến hành bán thẳng cho khách hàng mà không cần nhập qua kho công ty, chuyển thẳng đến địa điểm theo yêu cầu của khách hàng. Tất cả các công việc từ nhận đơn đặt hàng đến khi hợp đồng kinh tế được ký kết và triển khai do phòng kinh doanh đảm nhận. Việc phê chuẩn các điều kiện thanh toán sẽ phụ thuộc vào thông tin công nợ do phòng kế toán cung cấp. Căn cứ vào các thông tin trên hợp đồng như thời gian giao hàng, địa điểm giao hàng, chủng loại hàng hóa, Phòng kinh doanh thông báo Xí nghiệp vận tải điều lái xe đi nhận và giao hàng. Lái xe đến nhận hàng kèm Hóa đơn GTGT (liên 2 giao cho người mua, liên 3 thanh

toán nội bộ) do nhà cung cấp xuất, sau đó và chuyển hàng đến địa điểm người mua yêu cầu, khách hàng xác nhận nhận hàng trực tiếp trên hóa đơn. Lái xe chuyển hóa đơn GTGT (liên 2) về phòng kinh doanh nhập liệu vào máy, liên 3 làm căn cứ tính cước vận chuyển nội bộ. Phòng kinh doanh sẽ xuất hóa đơn cho khách hàng và cập nhật vào phần mềm, định kỳ dữ liệu hàng hóa xuất bán sẽ được chuyển về phòng kế toán.

* Đối với bán lẻ

Công ty có hai phương thức bán lẻ cho khách hàng trực tiếp tại cửa hàng xăng dầu : bán lẻ trực tiếp cho người tiêu dùng, thu tiền ngay và bán lẻ công nợ cho khách hàng mua nhiều lần, thu tiền một lần theo giá bán trên hợp đồng đã ký kết. Cửa hàng thực hiện bán, xuất hóa đơn cho khách hàng, tổng hợp giao dịch rồi gửi về văn phòng công ty hạch toán. Đối với khách hàng mua lẻ không lấy hóa đơn thì các cửa hàng đến cuối ngày dựa trên sổ giao ca viết hóa đơn cho lượng bán còn lại sau khi trừ lượng bán đã xuất hóa đơn. Cuối tháng, cửa hàng gửi các báo cáo (Cân đối tiền, Báo cáo công nợ...) về Công ty để kiểm tra đối chiếu.

Do đặc trưng của xăng dầu dễ bay hơi, trong quá trình vận chuyển cũng như xuất, nhập xăng tại bồn bể nên việc theo dõi hao hụt được thực hiện thường xuyên, vào cuối tháng. Kế toán tại cửa hàng xăng dầu dựa vào báo cáo nhập xuất cuối tháng và tỷ lệ hao hụt xăng dầu do công ty qui định để xác định lượng hao hụt xăng dầu trong tháng.

Ngoài dữ liệu chi tiết bán hàng thì mỗi cửa hàng xăng dầu tự theo dõi trên phần mềm ACCESS, cuối tháng chuyển dữ liệu một lần về phòng kế toán kiểm tra, đối chiếu.

** Nhận xét về tổ chức thông tin kế toán trong chu trình doanh thu*

Thông tin danh mục như khách hàng, nhà cung cấp,...không được khai báo ở mức chung toàn công ty, mà được khai báo riêng theo từng đơn vị dẫn đến khó khăn trong việc tổng hợp thông tin chung. Ví dụ việc xác định công nợ của 1 khách hàng có giao dịch với tất cả các cửa hàng xăng dầu thuộc công ty phải tổng hợp thủ công, không quản lý được hạn mức công nợ khách hàng.

Việc xét duyệt đơn hàng do phòng kinh doanh thực hiện, nếu muốn biết công nợ khách hàng nào đó tại một thời điểm bất kỳ thì phòng kinh doanh phải đợi thông tin phòng kế toán báo gây chậm trễ, ảnh hưởng đến việc đánh giá và phản hồi thông tin lại cho khách hàng.

Quá trình trao đổi thông tin hàng hóa và tiền giữa cửa hàng xăng dầu và công ty bị chậm trễ và chưa đầy đủ. Văn phòng chỉ theo dõi hàng hóa, tiền hàng trên sổ sách, khi muốn biết tiền hàng, hàng hóa thực tế tại các cửa hàng thì phải kiểm kê. Xăng dầu nhập, xuất do phòng kinh doanh, cửa hàng xăng dầu theo dõi nhập liệu riêng, đến cuối tháng dữ liệu mới chuyển về phòng kế toán. Hiện nay, chính sách giá xăng dầu thay đổi theo giá thế giới, 15 ngày sẽ điều chỉnh tăng giảm, chỉ cần thay đổi ngày xuất bán trên hóa đơn tại các thời điểm giá xăng dầu tăng giảm liên tục, gây thất thu cho công ty. Thêm vào đó, tại các cửa hàng xăng dầu các vòi bơm chưa tích hợp với phần mềm, việc kiểm kê/giao nhận giữa các ca bán hàng tại cửa hàng thực hiện thủ công. Mặc khác, lúc nhập hàng từ lái xe, cửa hàng ký xác nhận lượng hàng trực tiếp trên hóa đơn GTGT của nhà cung cấp, sau đó theo dõi thủ công vào sổ riêng, chứ không có biên bản giao nhận làm căn cứ lập phiếu nhập kho.

Tại cửa hàng xăng dầu, chỉ phát sinh hao hụt dự trữ, công ty có quy định về định mức hao hụt cho từng loại hàng, tuy nhiên hàng tháng cửa hàng tự tính thủ công và báo cáo. Vì vậy, tại văn phòng công ty, kế toán thương mại phải tính toán một lần nữa lượng hao hụt để ghi nhận giá vốn

5.2. Đối với chu trình cung ứng

** Quy trình mua hàng hóa xăng dầu và thanh toán*

Đầu năm, công ty sẽ ký hợp đồng nguyên tắc với nhà cung cấp về việc mua bán xăng dầu. Căn cứ vào khả năng kinh doanh của từng cửa hàng xăng dầu hoặc có đơn hàng bán buôn, phòng kinh doanh lập yêu cầu mua hàng gửi các nhà cung cấp. Lái xe tới kho tới kho lấy hàng (nhận Hóa đơn GTGT), chở hàng về cửa hàng hặc giao thẳng cho khách hàng (xác nhận giao hàng). Phòng kinh doanh nhập liệu hàng mua vào, cân đối báo số tiền cần phải thanh toán báo cho phòng kế toán.

** Quy trình mua vật tư, phụ tùng, sắm lốp, bình điện và thanh toán*

Khi bộ phận có yêu cầu đề nghị mua vật tư, phụ tùng...Cán bộ Phòng Kinh doanh kỹ thuật lập tờ trình, trình lên lãnh đạo công ty xét duyệt. Sau khi xét duyệt, nhân viên Phòng kinh doanh sẽ tiến hành khảo giá, ký hợp đồng và đặt hàng. Nếu trường hợp tạm ứng trước cho người bán, hợp đồng và phiếu đề nghị tạm ứng được chuyển về phòng kế toán để thanh toán. Sau khi hàng về, nhân viên mua hàng nhận và bàn giao cho bộ phận đề xuất. Sau đó chuyển toàn bộ chứng từ lên phòng kế toán. Quy trình mua hàng trên thường áp dụng cho các loại vật tư, phụ tùng giá trị nhỏ, không thường xuyên. Đối với vật tư là xăm lốp, bình điện, đầu năm, nhân viên Phòng kỹ thuật đi khảo giá, ký hợp đồng với nhà cung cấp. Hàng tháng, dựa vào định mức, số km đã chạy thực tế, cán bộ kỹ thuật tự cân đối tiến hành đặt xăm lốp, bình điện. Việc theo dõi nhập xuất được giao cho một nhân viên chuyên trách theo dõi dựa trên định mức từng xe, hàng tháng, nhân viên tổng hợp chứng từ xuất xăm lốp từng loại xe, hóa đơn mua vào chuyển về phòng kế toán hạch toán.

** Nhận xét về tổ chức thông tin kế toán trong chu trình cung ứng*

Trong quy trình mua xăng dầu và thanh toán, phòng kế toán cũng không theo dõi tức thời công nợ phải trả hiện tại của nhà cung cấp mà đợi dữ liệu phòng kinh doanh cung cấp vào cuối tháng. Vì vậy, dễ xảy ra trường hợp chuyển thừa tiền cho nhà cung cấp.

Việc mua vật tư, cấp vật tư chưa được kiểm soát chặt chẽ, hầu như khoán hết việc mua vật tư cho cán bộ chuyên trách phòng kinh doanh kỹ thuật, dữ liệu cuối tháng mới chuyển về phòng kế toán. Do đó bộ phận kế toán không thể theo dõi kịp thời lượng sắm lốp mua vào, xuất cấp cho lái xe có đúng thực tế hay không và cũng gặp khó khăn trong việc quản lý chi phí phát sinh. Dữ liệu giữa các phòng ban chòng chéo, không hiệu quả và công việc phòng kế toán dồn về cuối tháng.

Đánh giá chung: Các phần mềm ứng dụng tại văn phòng công ty và các cửa hàng xăng dầu triển khai từ lâu, đều lạc hậu. Phần mềm kế toán công ty đang sử dụng là phần mềm offline, cài đặt riêng cho từng đơn vị, cấu trúc dữ liệu riêng, theo định kỳ cuối tháng mới chuyển dữ liệu về văn phòng công ty tổng hợp. Vì vậy, cơ sở dữ liệu chưa đồng nhất toàn công ty mà rời rạc theo từng đơn vị, văn phòng công ty không thể sử dụng thông tin của các đơn vị trực thuộc một cách nhanh chóng, chính xác. Ngược lại, đơn vị cấp

dưới cũng chưa truy cập được các dữ liệu liên quan đến văn phòng công ty.

Qua khảo sát, tác giả cho rằng HTTTKT theo chu trình tại một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung vẫn chưa hoàn chỉnh để sẵn sàng ứng dụng ERP. Vì vậy, chuẩn hóa quy trình kinh doanh là công việc trước hết để hoàn thiện HTTTKT tại các công ty trên.

6. Kiến nghị

6.1. Đối với chu trình doanh thu

Tác giả đưa ra quy trình khai báo dữ liệu khách hàng và quy trình kiểm soát tín dụng nhằm quản lý tập trung thông tin và là cơ sở để chuẩn hóa quy trình doanh thu bán buôn xăng dầu

* Quy trình bán buôn xăng dầu

Tác giả đưa ra quy trình khai báo dữ liệu khách hàng và quy trình kiểm soát tín dụng nhằm quản lý tập trung thông tin và là cơ sở để chuẩn hóa quy trình doanh thu bán buôn xăng dầu

* Quy trình khai báo dữ liệu khách hàng, hạn mức tín dụng

Trong hoạt động bán buôn xăng dầu, tác giả kiến nghị thay vì phòng kinh doanh xuất hóa đơn GTGT như hiện nay chuyển cho phòng kế toán kiểm tra, xuất cho khách hàng bán buôn. Trong quy trình này, xác định rõ được trách nhiệm từng bộ phận, ghi nhận giao dịch xuất, bán hàng theo

luồng quy trình từ hợp đồng, đặt hàng xuất hàng, hóa đơn... dữ liệu được tích hợp với kế toán công nợ phải thu nhằm quản lý giá bán buôn, đơn đặt hàng, khách hàng.

* Quy trình kiểm soát tín dụng

Đối với quy trình kiểm soát tín dụng trong quản lý bán hàng, trong quá trình thực hiện đàm phán ký kết hợp đồng với khách hàng, phòng nghiệp vụ kết hợp với Phòng kế toán xác định hạn mức tín dụng cho khách hàng. Sau khi ký hợp đồng, phòng nghiệp vụ khai báo hạn mức tín dụng vào hệ thống. Khác với hệ thống hiện nay, công ty theo dõi riêng, phòng nghiệp vụ đợi thông tin từ phòng kế toán báo về để xét duyệt.

Tác giả kiến nghị đối với quy trình khai báo dữ liệu khách hàng, thông tin khách hàng nên được quản lý tập trung bằng cách khi có yêu cầu tạo mới khách hàng, toàn bộ thông tin sẽ được đưa về văn phòng công ty để khai báo. Trường hợp có tồn tại trên hệ thống thì tiếp tục thực hiện các nghiệp vụ như bình thường. Nếu không tồn tại, gửi thông tin khách hàng, hạn mức tín dụng theo mẫu về văn phòng công ty để tạo mới hoặc cập nhật thông tin nếu có thay đổi. Việc này đảm bảo tính chính xác của thông tin, tránh trùng lặp và dễ dàng quản lý.

Bảng 1: Quy trình bán buôn xăng dầu

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Ký kết hợp đồng	Phòng Kinh doanh kỹ thuật	Hợp đồng	Đầu năm, Phòng kinh doanh phối hợp với các phòng có liên quan thực hiện đàm phán, ký kết hợp đồng, tùy theo từng khách hàng phân loại hạn mức tín dụng. Trong hợp đồng đầy đủ các thông tin loại hàng, điều khoản thanh toán, địa điểm giao hàng...	Hợp đồng đã ký kết
Tạo mã khách hàng/Khai báo dữ liệu	Phòng Kinh doanh kỹ thuật	Mẫu khai báo thông tin khách hàng	Kiểm tra khách hàng đã có trên hệ thống hay chưa, nếu không thì tạo mẫu lấy thông tin để khai báo khách hàng mới, hạn mức tín dụng áp dụng	Mã khách hàng
Nhận yêu cầu giao hàng từ khách hàng	Phòng Kinh doanh kỹ thuật	Đơn đặt hàng	Khi khách hàng gửi yêu cầu giao hàng, tổ bán hàng tạo đơn đặt hàng tham chiếu từ hợp đồng đã ký. Các thông tin trên đơn đặt hàng như mặt hàng, số lượng, ngày giao hàng...	
Kiểm tra tín dụng	Phòng Kinh doanh kỹ thuật		Hệ thống sẽ kiểm tra hạn mức tín dụng của khách hàng dựa trên thông tin hợp đồng, dữ liệu công nợ cập nhật từ phòng kế toán. Nếu tín dụng vượt quá hạn mức thì hệ thống sẽ thông báo, gửi đến cấp thẩm quyền phê duyệt	
Cập nhật tờ trình và phê duyệt đơn hàng	Phòng Kinh doanh kỹ thuật		Cấp thẩm quyền phê duyệt đơn đặt hàng, các thông tin cập nhật bao gồm tờ trình, lý do phê duyệt...	Đơn đặt hàng đã phê duyệt

Bảng 2: Quy trình bán buôn xăng dầu

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Đặt hàng với nhà cung cấp	Phòng Kinh doanh kỹ thuật		Căn cứ các đơn đặt hàng đã phê duyệt, Phòng kinh doanh đặt hàng với nhà cung cấp	Đơn đặt hàng gửi nhà cung cấp
Điều động vận tải	Phòng kinh doanh, Xí nghiệp vận tải	Xác nhận phương tiện	Phòng kinh doanh gửi thông tin cho Xí nghiệp vận tải điều phối xe đến kho của nhà cung cấp, nhận hàng, chuyển thẳng đến khách hàng	Lệnh vận chuyển
Giao và nhận hàng	Lái xe	Hóa đơn GTGT của nhà cung cấp, Lệnh vận chuyển có ký xác nhận nhận hàng	Lái xe giao hàng cho khách hàng, sau khi đã ký xác nhận đã nhận hàng vào lệnh vận chuyển. Lái xe nộp lệnh vận chuyển, hóa đơn GTGT về văn phòng công ty.	
Xuất hóa đơn	Phòng tài chính kế toán		Lệnh vận chuyển kèm xác nhận đã nhận hàng của khách hàng là cơ sở để kế toán xuất hóa đơn	Hóa đơn GTGT
Thu tiền	Phòng tài chính kế toán	Phiếu thu/ Giấy báo có	Đối với khách hàng mới phải thanh toán trước khi giao hàng, còn đối với khách hàng truyền thống thì tùy theo hạn mức tín dụng của từng khách hàng. Khi khách hàng thanh toán, kế toán công nợ căn cứ chứng từ khai báo vào hệ thống, ghi nhận giảm công nợ	Phiếu thu/ Giấy báo có

* Quy trình bán lẻ xăng dầu
Tác giả hoàn thiện từng khâu nhập hàng, xuất hàng tại cửa hàng xăng dầu, là cơ sở để cửa hàng xăng dầu có chứng từ nhập xuất, đồng thời văn

Nguồn: Tác giả tổng hợp
phòng công ty quản lý kịp thời lượng hàng, công nợ khách hàng của từng cửa hàng. Sau khi chuẩn hóa từng khâu chi tiết, tác giả mô tả quy trình bán lẻ và thu tiền như sau:

Bảng 3: Quy trình bán lẻ xăng dầu

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Nhận yêu cầu mua hàng từ cửa hàng xăng dầu	Phòng kinh doanh kỹ thuật	Yêu cầu mua hàng	Cửa hàng xăng dầu yêu cầu mua hàng, các thông tin trên chứng từ gồm mặt hàng, số lượng, ngày giao...	
Tạo đơn đặt hàng	Phòng kinh doanh kỹ thuật	Đơn đặt hàng	Tổ bán hàng căn cứ vào yêu cầu mua hàng, tạo đơn đặt hàng. Các thông tin trên đơn đặt hàng bao gồm mặt hàng, số lượng, ngày giao...	
Phê duyệt đơn hàng	Phòng kinh doanh kỹ thuật/Phòng kế toán		Phòng kinh doanh phối hợp phòng kế toán để theo dõi lượng hàng tồn, định mức của từng cửa hàng xăng dầu để xét duyệt đơn đặt hàng	Đơn đặt hàng đã xét duyệt
Đặt hàng với nhà cung cấp	Phòng Kinh doanh kỹ thuật		Căn cứ các đơn đặt hàng đã phê duyệt, Phòng kinh doanh đặt hàng với nhà cung cấp	Đơn đặt hàng gửi nhà cung cấp
Điều động vận tải	Phòng kinh doanh, Xí nghiệp vận tải	Xác nhận phương tiện	Phòng kinh doanh gửi thông tin cho Xí nghiệp vận tải điều phối xe đến kho của nhà cung cấp, nhận hàng, chuyển thẳng đến khách hàng	Lệnh vận chuyển

Bảng 4: Quy trình bán lẻ xăng dầu

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Giao và nhận hàng	Lái xe	Hóa đơn GTGT của nhà cung cấp, Lệnh vận chuyển có ký xác nhận nhận hàng	Lái xe giao hàng cho khách hàng, sau khi đã ký xác nhận đã nhận hàng vào lệnh vận chuyển. Lái xe nộp lệnh vận chuyển, hóa đơn GTGT về văn phòng công ty.	
Bán lẻ tại cửa hàng xăng dầu	Cửa hàng xăng dầu		Hàng ngày, xuất bán hàng cho khách hàng, xuất hóa đơn cho khách hàng, cuối ngày tổng hợp xuất hóa đơn cho lượng hàng bán lẻ còn lại không lấy hóa đơn. Lập báo cáo bán hàng và nộp tiền về công ty	Hóa đơn GTGT, Báo cáo bán hàng
Ghi nhận công nợ cửa hàng xăng dầu	Phòng kế toán	Hóa đơn GTGT, Báo cáo bán hàng	Căn cứ vào hóa đơn GTGT, Báo cáo bán hàng, kế toán ghi nhận doanh thu và công nợ của cửa hàng xăng dầu	
Thu tiền cửa hàng xăng dầu nộp về	Phòng tài chính kế toán	Giấy báo có, Phiếu thu	Căn cứ số tiền cửa hàng xăng dầu nộp về kế toán ghi nhận vào hệ thống, giảm trừ công nợ của hàng xăng dầu, sau đó chuyển báo có về cửa hàng xăng dầu	

Nguồn: Tác giả tổng hợp

6.2. Đối với chu trình cung ứng

Trong quy trình mua hàng hóa xăng dầu, tác giả kiến nghị các công ty nên có sự phân chia các bước công việc rõ ràng, trách nhiệm của các bộ phận tham gia. Khi ứng dụng ERP, thông tin chia sẻ giữa các bộ phận dễ dàng hơn, phòng kế toán có thể theo dõi giá trị hàng hóa mua vào từ phòng kinh doanh để cân đối thanh toán cho nhà cung cấp.

Trong quy trình mua vật tư, thiết bị tác giả hệ thống hóa các bước rõ ràng cho từng bộ phận, từng công việc. Để kiểm tra xác nhận việc giao hàng tác giả kiến nghị công ty nên bổ sung Biên bản bàn giao giữa bộ phận kinh doanh (mua hàng) với bộ phận có nhu cầu, chứng từ này là căn cứ để kế toán kiểm tra và quản lý chi phí hợp lý. Sau khi chuẩn hóa, tác giả mô tả quy trình mua xăng dầu, vật tư như sau

Bảng 5: Quy trình mua xăng dầu, vật tư thiết bị

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Yêu cầu mua hàng	Bộ phận có nhu cầu	Phiếu yêu cầu mua hàng	Các bộ phận có nhu cầu gửi yêu cầu đến phòng kinh doanh kỹ thuật để trình duyệt	
Xét duyệt yêu cầu mua hàng	Ban lãnh đạo, Phòng kinh doanh	Tờ trình	Xét duyệt tờ trình về yêu cầu hàng hóa, vật tư	Tờ trình đã được duyệt
Lựa chọn nhà cung cấp	Phòng kinh doanh kỹ thuật		Phòng kinh doanh kỹ thuật tham khảo giá, chất lượng phù hợp trình ý kiến của ban lãnh đạo	
Ký kết hợp đồng	Phòng kinh doanh kỹ thuật		Ký kết hợp đồng mua vật tư kèm với các điều kiện giá cả, thanh toán	Hợp đồng đã ký kết

Bảng 6: Quy trình mua xăng dầu, vật tư thiết bị

Tên công việc	Bộ phận thực hiện	Mô tả chi tiết		
		Đầu vào	Thực hiện	Đầu ra
Tạo mã nhà cung cấp	Phòng kinh doanh kỹ thuật		Kiểm tra mã nhà cung cấp đã tồn tại chưa, khai báo mới nếu chưa có thông tin	Mã nhà cung cấp
Đặt hàng	Phòng kinh doanh kỹ thuật	Đơn đặt hàng	Lập đơn đặt hàng gồm các thông tin vật tư, số lượng, chủng loại, thời gian giao... Khi nhà cung cấp giao hàng, nhân viên phòng kinh doanh kiểm tra hàng, xác nhận hàng hóa.	
Nhận hàng	Phòng kinh doanh kỹ thuật/Các bộ phận liên quan	Biên bản giao hàng	Sau đó lập phiếu giao vật tư và chuyển vật tư cho các bộ phận có nhu cầu. Toàn bộ chứng từ gồm tờ trình, hợp đồng, Hóa đơn, Biên bản bàn giao, Phiếu giao nhận được chuyển về Phòng kế toán Căn cứ vào bộ chứng từ kế toán theo dõi tình hình nhập xuất tồn vật tư, kế toán thanh toán tiến hành chi trả tiền cho nhà cung cấp. Toàn bộ chứng từ được chuyển cho kế toán tổng hợp ghi nhận chi phí. Phòng kinh doanh căn cứ vào dữ liệu trên điều phối việc cung ứng vật tư thiết bị đảm bảo đúng định mức quy định.	
Thanh toán	Phòng kế toán	Hóa đơn, biên bản giao nhận, Phiếu nhập kho		

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Qua khảo sát tác giả đánh giá thực trạng HTTKT theo chu trình tại một số công ty xăng dầu khu vực Miền Trung còn những hạn chế, bất cập tồn tại. Những giải pháp tác giả đề xuất nhằm

cải tiến chu trình doanh thu và chu trình cung ứng, giúp các công ty hoàn thiện HTTKT, tạo điều kiện cho việc triển khai hệ thống ERP sau này được thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Alzoubi. (2011). *The effectiveness of the accounting information systems under the ERP*. *Research Journal of Finance and Accounting*.
- [2]. Công ty Cổ phần Tin Học Viễn Thông Petrolimex. (2013). *Hệ thống quản lý của hàng xăng dầu EGAS*.
- [3]. Nguyễn Mạnh Toàn. (2011). Tiếp cận theo chu trình – Cơ sở nâng cao hiệu quả của hệ thống thông tin kế toán. *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, số 05/2011.
- [4]. Nguyễn Mạnh Toàn, Huỳnh Thị Hồng Hạnh. (2011). *Giáo trình Hệ thống thông tin kế toán*, Nhà Xuất bản Tài chính.
- [5]. Romney M.B, Steinbart P.J. (2012). *Accounting Information Systems*, 12th edition, Prentice Hall.
- [6]. Trần Thị Thanh Thúy. (2011). Tình hình ứng dụng ERP và sự tác động của ERP đến tổ chức hệ thống thông tin kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam. *Luận văn Thạc sĩ kinh tế*, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
- [7]. Wikinson J.W., Cerullo M.J. (1997). *Accounting Information Systems*, 3rd edition, John Wiley & Sons, Inc.

Thông tin tác giả:

1. Trần Thị Phương Thảo

-Đơn vị công tác: Trường Đại học Tài Chính Kế toán
- Địa chỉ email: tranthiphuongthao@tckt.edu.vn

Ngày nhận bài: 09/12/2020
Ngày nhận bản sửa: 20/12/2020
Ngày duyệt đăng: 30/12/2020